

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày 23/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Lực – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2024/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 17/9/2003 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi thường trú: khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Kim N1, sinh năm: 1986.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 06 năm tù về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 08 năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị bắt ngày 08/4/2023 theo Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đào Khánh D, sinh ngày 01/12/2005 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 và bà Đào Thị Kim H, sinh năm 1983; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024.

Bị bắt ngày 23/7/2023 đến ngày 09/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh. Bắt lại ngày 06/03/2024 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Hiện chấp hành án tại Trại giam T15 (Z30D) Bộ C2, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn C, sinh ngày 03/12/2004 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị Lệ H1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/04/2022. Công an phường P, thành phố B xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi mất an ninh trật tự công cộng.

Nhân thân:

Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 6 năm 3 tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cướp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị bắt ngày 31/3/2023 theo Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Phương B, sinh ngày 14/3/2005 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phương T1, sinh năm 1978 và bà Hồ Thị Thanh T2, sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong bản án ngày 07/01/2025. Tiếp tục tạm giam từ ngày 07/01/2025.

Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Bà Rịa - Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Anh Tuấn V, sinh năm 10/6/2006 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần T13 và bà Vũ Thị Vân A.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023 (được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 31/3/2023 đến ngày 17/9/2023).

Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị bắt ngày 31/3/2023 đến ngày 17/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh. Bắt lại ngày 25/9/2023 theo Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Bà Rịa - Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Thành Đ1, sinh ngày 29/6/2005 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn T3 và bà Lê Thị Thúy H2.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về các tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm 03 tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị bắt tạm giam trong theo Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Hiện đang tạm giam tại trạm giam Công an tỉnh A, có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Anh V1, sinh năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Lê Thiện Đ2, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Bùi Thị T4, sinh năm 1969; vợ là Lai Thị Tú A1, sinh năm 2003 và có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/06/2022, bị đồn Công an Khu công nghiệp T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bản án 173/2023/HS-ST ngày 31/10/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2023.

Hiện đang chấp án tại trại giam T16 – Bộ C2, có mặt tại phiên tòa.

8. Đinh Hữu P, sinh ngày 15/7/2006 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nơi thường trú: Thôn D, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 07/12, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T5 và bà Nguyễn Lý Hồng H3.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 năm 06 tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cướp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2023.

Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố H, theo Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt tại phiên tòa.

9. Trần Vũ K, sinh ngày 05/5/2005 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi thường trú: Thôn D, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không, trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không, con ông Trần Văn P1 và bà Nguyễn Thị T6.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 năm 03 tháng tù về các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, “Cướp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2023.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H theo bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Thành L, sinh ngày 20/6/2002 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn N2 (đã chết) và bà Nguyễn Thu V2.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

Bị bắt ngày 21/7/2023 theo Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

11. Huỳnh Thanh T7, sinh ngày 04/3/2005 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi thường trú: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo, con ông Huỳnh Hiếu H4 (đã chết) và bà Lê Thị Bích T8.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

Bản án số 23/2023/HSST-CTN ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt Huỳnh Thanh T7 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về các tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, theo bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt tại phiên tòa.

12. Lê Anh N3, sinh ngày 20/8/2001 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi thường trú: Thôn E, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, con ông Lê Văn Đ3, sinh năm 1968 và bà Trần Thị P2, sinh năm 1972.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, theo bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt tại phiên tòa.

13. Nguyễn Huy H5; Sinh ngày 19/7/2001 tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi thường trú: Tổ A, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo:

Không; con ông Nguyễn Văn H6, sinh năm: 1970 và bà Trần Thị S, sinh năm: 1973.

Tiền án: Không Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 10/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Bà Rịa - Công an thành phố H.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đào Khánh D: Bà Lê Thị T9 -Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Hồ Chí Minh - Khu vực 3 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Trương Thị Thanh T10 - Luật sư thuộc Công ty L1 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo V1, bị cáo P: Bà Trương Thị Thanh T11 Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Hồ Chí Minh - Khu vực 3 (có mặt).

- Bị hại: Ông Đoàn Vị K1, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã P, thành phố Hồ Chí Minh), có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

- Người làm chứng:

1/ Ngô Lâm T12, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn D, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

2/ Lê Ngọc N4, sinh ngày 06/5/2006, địa chỉ: Khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với một nhóm thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch nên Võ Nhựt K2, Sinh năm: 03/5/2005, Nơi thường trú: Thôn G, xã L, thành phố V, tỉnh BR – VT (qua xác minh Khanh đã chết do tai nạn giao thông vào ngày 13tháng 8 năm 2023) hẹn đánh nhau vào đêm ngày 23/9/2022 tại khu vực suối đá đường tránh Quốc lộ E thuộc địa bàn thành phố B. Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2022, K2 rủ Nguyễn Đào Khánh D; Trần Vỹ K; Đinh Hữu P và Nguyễn Hoàng A2 T đi đánh nhau giúp thì D, K, A T và P đồng ý. Cả nhóm hẹn nhau tập trung tại lô cao su thuộc khu phố T, phường P, thị xã P.

Nguyễn Hoàng Anh T rủ thêm Nguyễn Văn C; Trần Anh Tuấn V; Nguyễn Phương B; Nguyễn Thành L; Lê Anh N3; Lê Anh V1, Đặng Thành Đ1, Huỳnh Thanh T7 cùng một số đối tượng chưa rõ lai lịch cùng đi đánh nhau. T chuẩn bị nhiều hung khí gồm: dao tự chế, dao phóng lợn, rựa đem đến khu vực lô cao su như đã hẹn.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, tất cả tập trung tại điểm hẹn, phân phát số hung khí do T chuẩn bị. Thời điểm này, Nguyễn Huy H5 đi ngang qua thấy cả

nhóm đang tụ tập phát hung khí chuẩn bị đi đánh nhau nên cũng tham gia cùng. Do xe của Nguyễn Đào Khánh D bị hỏng nên đem vào nhà H5 gửi rồi cả hai đi bộ ra. Sau đó sử dụng nhiều xe mô tô chở nhau di chuyển đến khu vực ngã tư L thuộc thuộc xã T, thị xã P. Nguyễn Đào Khánh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn C (cầm 01 cây dao tự chế) và Nguyễn Thành L (cầm 01 cây dao phóng lợn); Trần Anh T13 V1 điều khiển xe hiệu YAMAHA, loại Sirius chở Huỳnh Thanh T7 (cầm theo 01 cây dao tự chế dài khoảng 60cm); Lê Anh N3 điều khiển xe mô loại Vario (không rõ biển số - của một đối tượng trong nhóm nhưng không nhớ cụ thể của ai) chở theo Nguyễn Hoàng A2 T và Nguyễn Phương B (cầm 01 cây dao tự chế); Lê Anh V1 cầm theo 01 cây rựa ngồi xe của Tấn N5 (Không rõ lai lịch); Nguyễn Nhật K3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số chở theo một người không rõ lai lịch); Trần Vũ K cầm theo 01 dao tự chế ngồi sau xe của một người (không rõ lai lịch); Đinh Hữu P cầm theo 01 dao tự chế ngồi sau xe mô tô của một người không rõ lai lịch; Đặng Thành Đ1 cầm theo 01 dao tự chế dài khoảng 60cm ngồi sau xe mô tô do một đối tượng không rõ lai lịch chở; Nguyễn Huy H5 ngồi xe của một người trong nhóm chở, “Tấn Nguyễn” và một số đối tượng khác đều không rõ lai lịch cũng di chuyển trên nhiều xe mô tô đi.

Khi đến khu vực ngã tư L thuộc xã T, thị xã P cả nhóm rẽ vào đường tránh Quốc lộ E chạy tiếp đến khu vực Suối đá thuộc phường K, thành phố B thì dừng lại trong khu vực giữa đường đứng chờ nhóm kia lên. Khoảng 20 phút sau, thấy một nhóm khoảng 10 người đi trên nhiều xe mô tô chạy theo chiều ngược lại tới. Khi hai nhóm cách nhau khoảng 100 mét thì nhóm kia quay đầu xe lại bỏ chạy về hướng đi xã T.

Nhóm Nhật K3 đuổi theo một đoạn thì phát hiện xe mô tô chạy sau cùng do Đoàn Vi K4 điều khiển chở theo T14 (chưa rõ lai lịch). Lê Anh N3 điều khiển xe mô tô chở T, B đuổi kịp, tông vào phía sau xe của K4 làm cả hai xe và người ngã xuống đường. K4 và T14 bỏ chạy xướng khu vực vệ đường thì K4 bị trượt chân té ngã xuống bãi cỏ. T đuổi kịp dùng dao chém nhưng bị K4 ôm lại. K4 ôm và giằng co với T ở giữa bãi cỏ thì D xuống giải vây cho T. Sau đó T, C, L và một số người khác trong nhóm lao vào dùng dao chém K4 nhiều nhát rồi cả nhóm lên xe bỏ đi. Hung khí một số bỏ lại hiện trường còn một số vứt bỏ trên đường bỏ chạy. Hậu quả: Khái bị thương được người dân phát hiện đưa vào Bệnh viện Bà Rịa cấp cứu sau đó điều trị tại Bệnh viện C3; Phương Bình té xe bị thương điều trị tại Bệnh viện B1.

Đoàn Vi K4 khai: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/9/2023, K4 điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số: 72L7-7937 chở theo người bạn tên T14 (chưa rõ lai lịch, là người thuê cùng dây trọ ở ấp P, xã L) đi từ xã L, thành phố V theo đường tránh

Quốc lộ E để về xã L. Khi đi đến khu vực thuộc phường K, thành phố B thì bị một nhóm khoảng 20 đến 30 người đi trên nhiều xe mô tô chạy lên ép xe K4 rồi dùng hung khí chém vào người K4 và T14. K4 không liên quan đến các nhóm đánh nhau.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 466/TgT ngày 30/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B-VT kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 04 sẹo lớn*
- 01 sẹo nhỏ*
- Nhiều vết sây sát da và đứt da nông.*
- Gãy 1/3 dưới xương cánh tay trái còn dụng cụ kết hợp*
- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái còn dụng cụ kết hợp xương.*
- Gãy 03 xương bàn tay phải còn dụng cụ kết hợp xương, vận động bàn tay phải còn hạn chế do đau.*

2. Về vật gây thương tích, chiều hướng:

Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn, tây, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải.

- Thương tích 2: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 3: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ” được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải.

- Thương tích 4: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ” được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 5: Được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

- Thương tích 6: Khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật cứng có cạnh sắc, tác động nhiều lần vào vị trí các thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau.

- Thương tích 7: Được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

- Thương tích 8: Được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tây, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

- *Thương tích 9: Được gây ra do sự tác động thương hồ bởi vật rắn tầy, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải.*

- *Thương tích 10: Được gây ra do sự tác động thương hồ bởi vật rắn tầy, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trên xuống dưới.*

3. *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.*

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đào Khánh D, Trần Anh Tuấn V, Nguyễn Phương B, Lê Anh V1, Nguyễn Thành L, Trần Vũ K, Đinh Hữu P, Lê Anh N3, Đặng Thành Đ1 và Huỳnh Thanh T7, Nguyễn Huy H5 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Hoàng Anh T và Nguyễn Văn C không thừa nhận đã tham gia đánh nhau vào ngày 23/9/2022. Tuy nhiên, Nguyễn Đào Khánh D, Trần Anh Tuấn V, Nguyễn Thành L, Trần Vũ K, Nguyễn Phương B, Lê Anh V1 đều xác nhận Nguyễn Hoàng A2 T và Nguyễn Văn C cùng tham gia đánh nhau. Trong đó, T là người chuẩn bị hung khí để phân phát cho mọi người và tập trung tại khu vực lô cao su gần nhà T để phân phát hung khí; Sau đó, Lê Anh V1 chở T, C đến nhà B sau đó mới di chuyển đến khu vực ngã ba L. Khi xảy ra đánh nhau, T bị người Khái không chế, khi được D đến giải vây, T tiếp tục chém K4 sau đó nhiều người trong nhóm cùng lao vào chém K4. Mặt khác, kết quả chỉ dẫn hiện trường theo lời khai của Nguyễn Đào Khánh D, Trần Anh Tuấn V, Nguyễn Phương B, Lê Anh V1, Nguyễn Thành L, Trần Vũ K, Đinh Hữu P, Lê Anh N3, Đặng Thành Đ1 và Huỳnh Thanh T7 phù hợp với lời khai và kết quả chỉ dẫn hiện trường của Đoàn Vi K4. Từ đó có đủ cơ sở xác định Nguyễn Hoàng Anh T và Nguyễn Văn C đã cùng nhiều người khác sử dụng rựa, dao tự chế, dao phóng lộn... đi đánh nhau giúp Võ Nhựt K2 vào ngày 14/9/2022 tại khu vực đường tránh Quốc lộ E. Hậu quả gây ra thương tích cho Đoàn Vi K4 với tỷ lệ 43%.

* *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Trần Anh Tuấn V, Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Phương B, Lê Anh V1, Nguyễn Thành L, Trần Vũ K, Đinh Hữu P, Lê Anh N3, Đặng Thành Đ1, Huỳnh Thanh T7, Nguyễn Huy H5 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Bị cáo Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Huy H5 đầu thú được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

+ Đối với phương tiện là các xe mô tô mà các bị can sử dụng, do không rõ biển số, thông tin chủ sở hữu. Sau khi xảy ra, các đối tượng đã bỏ đi khỏi hiện trường nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ Đối với xe mô tô Wave, biển số: 72L7-7937 do Đoàn Vi K4 điều khiển. K4 khai mua của một người không rõ lai lịch. Sau khi K4 bị thương, không rõ ai đã đưa xe về phòng trọ của K4 để. K4 đã bán lại chiếc xe trên cho người không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ 01 (một) thanh kim loại hình tròn đường kính 0,04m, dài 0,3m.

+ 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại kích thước (0,21m x 0,07m).

+ 01 (một) cây rựa bằng kim loại dài 1,16 m, cán hình trụ tròn dài 0,77m, lưỡi rộng 0,07m;

+ 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 0,45m, lưỡi rộng 0,55m,

+ 01 (một) cây bằng kim loại hình trụ tròn đầu có gắn lưỡi dao nhọn kích thước dài 1,77m, lưỡi dài 0,2m;

+ 01 (một) đầu dao bằng kim loại đã bị gãy dài 0,19m, rộng nhất 0,04m;

+ 02 (hai) đôi dép bằng da màu đen.

+ 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng.

VKSND thành phố Bà Rịa đã ra quyết định chuyển những vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa để bảo quản chờ xử lý.

* Về phần dân sự: Bị hại Đoàn Vi K4 yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) gồm tiền chi phí chữa bệnh và thu nhập bị mất. Quá trình điều tra các bị cáo chưa thực hiện bồi thường dân sự cho Đoàn Vi K4.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKSTPBR ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phương B, Trần Anh Tuấn V, Đặng Thành Đ1, Lê Anh V1, Đinh Hữu P, Trần Vỹ K, Nguyễn Thành L, Huỳnh Thanh T7, Lê Anh N3, Nguyễn Huy H5 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Văn C và các bị cáo khác thừa nhận diễn biến sự việc và hành vi phạm tội như kết quả điều tra vụ án và nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình xét xử vụ án các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Đoàn Vi K4 cụ thể như sau: Nguyễn Hoàng A2

Tuân bồi thường 10.000.000 đồng; Nguyễn Đào Khánh D bồi thường 10.000.000 đồng, Nguyễn Phương B bồi thường 5.000.000 đồng, Trần Anh Tuấn V bồi thường 7.000.000 đồng, Đặng Thành Đ1 bồi thường 6.000.000 đồng, Lê Anh V1 bồi thường 5.000.000 đồng, Đinh Hữu P bồi thường 4.000.000 đồng, Trần Vũ K bồi thường 6.000.000 đồng, Nguyễn Thành L bồi thường 2.000.000 đồng, Huỳnh Thanh T7 bồi thường 5.000.000 đồng, Lê Anh N3 bồi thường 5.000.000 đồng, Nguyễn Huy H5 bồi thường 10.000.000 đồng. Cha của bị cáo Nguyễn Văn C, là ông Nguyễn Văn C1 bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại nhưng bị cáo Chính xác Đ4 không biết và không tác động gia đình bồi thường, tuy nhiên bị cáo đồng ý việc bồi thường cho bị hại. Ông K4 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội đã phân tích tính chất, mức độ trong hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Phương B, Trần Anh Tuấn V, Đặng Thành Đ1, Lê Anh V1, Đinh Hữu P, Trần Vũ K, Nguyễn Thành L, Huỳnh Thanh T7, Lê Anh N3, Nguyễn Huy Hoàng thành K5 khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Phương B, Trần Anh Tuấn V, Đặng Thành Đ1, Lê Anh V1, Đinh Hữu P, Trần Vũ K, Nguyễn Thành L, Huỳnh Thanh T7, Lê Anh N3, Nguyễn Huy H5, Nguyễn Văn C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo nên xem xét áp dụng quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo D và H5 đầu thú về hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm hình sự:

+ Về tội danh: **Các bị cáo** Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phương B, Trần Anh Tuấn V, Đặng Thành Đ1, Lê Anh V1, Đinh Hữu P, Trần Vũ K, Nguyễn Thành L, Huỳnh Thanh T7, Lê Anh N3, Nguyễn Huy H5 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt đề xuất áp dụng:

Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A2 Tuân từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư Pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Đào Khánh D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo D.

Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134, Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư Pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo C.

Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134, Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo L.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự **xử phạt bị cáo** Lê Anh N3 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo N3.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh V1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Anh V1.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Trần Vy K, Trần Anh Tuấn V, Đặng Thành Đ1, Đinh Hữu P, Huỳnh Thanh T7 từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự **xử phạt bị cáo** Nguyễn Huy H5 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đối với các vật chứng 01 (một) thanh kim loại hình tròn đường kính 0,04m, dài 0,3m; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại kích thước (0,21m x 0,07m); 01 (một) cây rựa bằng kim loại dài 1,16 m, cán hình trụ tròn dài 0,77m, lưỡi rộng 0,07m; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 0,45m, lưỡi rộng 0,55m; 01 (một) cây bằng kim loại hình trụ tròn đầu có gắn lưỡi dao nhọn kích thước dài 1,77m, lưỡi dài 0,2m; 01 (một) đầu dao bằng kim loại đã bị gãy dài 0,19m, rộng nhất 0,04m; 02 (hai) đôi dép bằng da màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng, có liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Thị T9 có ý kiến bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đào Khánh D như sau: Đồng ý với tội danh truy tố đối với bị cáo D. Bị cáo phạm tội khi mới hơn 16 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội để đảm bảo lợi ích tốt nhất và nhằm giáo dục, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, đề nghị cho bị cáo D mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Luật sư Trương Thị Thanh T10 có ý kiến bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T: Đồng ý với tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đưa ra là nghiêm khắc, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Gia đình bị cáo T trong suốt quá trình xảy ra vụ án đã tích cực liên lạc với các gia đình bị cáo khác để cùng bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, đề nghị cho bị cáo T mức hình phạt từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Trợ giúp viên pháp lý bà Trương Thị Thanh T10 có ý kiến bào chữa cho bị cáo Trần Anh T13 V và Đinh Hữu P: Đồng ý với tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo. Các bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, quá trình điều tra truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo P có ông nội là liệt sĩ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, đề nghị cho hai bị cáo mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo hối lỗi về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 23/9/2022, Trần Anh Tuấn V, Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phương B, Lê Anh V1, Nguyễn Thành L, Trần Vũ K, Đinh Hữu P, Lê Anh N3, Đặng Thành Đ1 và Huỳnh Thanh T7 được Võ Nhựt K2 rủ đi đánh nhau với nhóm người ở L (không rõ lai lịch) để giải quyết mâu thuẫn giúp K2. Cả nhóm tập hợp tại khu vực thôn P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để phân phát dao tự chế, rựa, chĩa. Thời điểm này Nguyễn Huy H5 đi ngang qua bắt gặp nhóm thanh niên trên biết cả nhóm chuẩn bị đi đánh nhau nên cũng tham gia cùng, rồi cùng di chuyển đến điểm hẹn tại khu vực đường tránh Q thuộc địa bàn thành phố B. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực gần "S" thuộc khu phố K, phường K, thành phố B thì gặp nhóm Long Đ5 khoảng 20 người đang di chuyển bằng nhiều xe mô tô tới. Cả nhóm điều khiển xe mô tô, cầm theo hung khí đuổi đánh. Lúc này, Đoàn Vi K4 đang điều khiển xe chở theo T14 (chưa rõ lai lịch) đi trên đường thì bị Trần Anh T13 V1 điều khiển xe mô tô chở T

và Chính tông vào phía sau làm té ngã. Sau đó, K4 bị Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Thành L và một số người trong nhóm dùng dao, rựa chém gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 43%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Anh Tuấn V, Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phương B, Lê Anh V1, Nguyễn Thành L, Trần Vũ K, Đinh Hữu P, Lê Anh N3, Đặng Thành Đ1, Huỳnh Thanh T7 và Nguyễn Huy H5 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo có vai trò đồng phạm với nhau, tụ tập thành băng nhóm đông người, có sự bàn bạc, thống nhất từ đầu, chuẩn bị hung khí nguy hiểm như: dao tự chế, rựa, chĩa có khả năng gây thương tích cho người khác để tham gia đánh nhau và gây thương tích cho bị hại Đoàn Vi K4, nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm chung về thương tích của bị hại. Tuy nhiên tính chất, mức độ giảm đơn. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T sau khi nghe Võ Nhựt K2 rủ đi đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn cho K2, bị cáo đã tích cực và rủ các bị cáo khác cùng tham gia, sử dụng hung khí nguy hiểm và là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều kiện hành vi, nhận thức được hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phương B, Đặng Thành Đ1, Trần Vũ K, Trần Anh Tuấn V, Đinh Hữu P, Huỳnh Thanh T7 tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự có lợi cho người chưa thành niên phạm tội tại Điều 179 và Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, riêng bị cáo H5 có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Phương B, Trần Anh Tuấn V, Đặng Thành Đ1, Lê Anh V1, Đinh Hữu P, Trần Vũ K, Nguyễn Thành L, Huỳnh Thanh T7, Lê Anh N3, Nguyễn Huy Hoàng thành K5 khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo nên xem xét áp dụng quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T bồi thường 10.000.000 đồng; Nguyễn Đào Khánh D bồi thường 10.000.000 đồng, Nguyễn Phương B bồi thường 5.000.000 đồng, Trần Anh Tuấn V bồi thường 7.000.000 đồng, Đặng Thành Đ1 bồi thường 6.000.000 đồng, Lê Anh V1 bồi thường 5.000.000 đồng, Đinh Hữu P bồi thường 4.000.000 đồng, Trần Vũ K bồi thường 6.000.000 đồng, Nguyễn Thành L bồi thường 2.000.000 đồng, Huỳnh Thanh T7 bồi thường 5.000.000 đồng, Lê Anh N3 bồi thường 5.000.000 đồng, Nguyễn Huy H5 bồi thường 10.000.000 đồng. Cha của bị cáo Nguyễn Văn C, là ông Nguyễn Văn C1 bồi thường 5.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với các vật chứng 01 (một) thanh kim loại hình tròn đường kính 0,04m, dài 0,3m; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại kích thước (0,21m x 0,07m); 01 (một) cây rựa bằng kim loại dài 1,16 m, cán hình trụ tròn dài 0,77m, lưỡi rộng 0,07m; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 0,45m, lưỡi rộng 0,55m; 01 (một) cây bằng kim loại hình trụ tròn đầu có gắn lưỡi dao nhọn kích thước dài 1,77m, lưỡi dài 0,2m; 01 (một) đầu dao bằng kim loại đã bị gãy dài 0,19m, rộng nhất 0,04m; 02 (hai) đôi dép bằng da màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng, có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Vấn đề có liên quan: Đối với Võ Nhựt K2 là người xảy ra mâu thuẫn, rủ rờ, lôi kéo các bị can đi đánh nhau. Tuy nhiên, qua xác minh xác định K2 đã chết vào ngày 13/8/2023 do tai nạn giao thông. Do đó, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với nhóm đối tượng mâu thuẫn với Võ Nhựt K2: qua lời khai của các bị cáo có căn cứ xác định nhóm có khoảng trên 10 người di chuyển trên nhiều xe mô tô đến điểm hẹn tại khu vực đường giao thông để đánh nhau với nhóm của **Võ Nhựt K2** có dấu hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” nhưng do Võ Nhựt K2 đã chết nên không xác định được nhóm trên là ai. Đối với đối tượng Tấn N5 (nhà ở khu vực phường P, thị xã P) và một số đối tượng chưa rõ lai lịch, không xác định được nhân thân. Cơ quan điều tra ra quyết định tách hành

vì và tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý sau do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Đào Khánh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Phương B, Trần Anh Tuấn V, Đặng Thành Đ1, Lê Anh V1, Đinh Hữu P, Trần Vũ K, Nguyễn Thành L, Huỳnh Thanh T7, Lê Anh N3, Nguyễn Huy H5 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng A2 Tuấn 07 (bảy) năm tù.**

Áp dụng Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt 14 năm tù tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Buộc bị cáo bị cáo Nguyễn Hoàng Anh T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 21 (hai mươi một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2023.**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư Pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Đào Khánh D 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Hủy hoại tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Buộc bị cáo Nguyễn Đào Khánh D phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024 (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 23/7/2023 đến ngày 09/12/2023).**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư Pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 năm 03 tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cướp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 03 năm tù về các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh N3 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 04 năm tù về các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Buộc bị cáo Lê Anh N3 phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh V1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án 173/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ. **Buộc bị cáo Lê Anh V1 phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2023.**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2025.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Trần Vỹ K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 năm 03 tháng tù về các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, “Cướp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Buộc bị cáo Trần Vỹ K phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2023.**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư pháp

người chưa thành niên xử phạt bị cáo Trần Anh Tuấn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa và hình phạt 04 năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Buộc bị cáo Trần Anh Tuấn V phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 10 (mười năm) 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 31/3/2023 đến ngày 17/9/2023.**

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Đặng Thành Đ1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt 05 năm 03 tháng tù tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Buộc bị cáo bị cáo Đặng Thành Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.**

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Đinh Hữu P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cướp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Buộc bị cáo Đinh Hữu P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2023.**

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12, 19, 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T7 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T7 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **bị cáo Nguyễn Huy H5 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024**

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình tròn đường kính 0,04m, dài 0,3m; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại kích thước (0,21m x 0,07m); 01 (một) cây rựa bằng kim loại dài 1,16 m, cán hình trụ tròn dài 0,77m, lưỡi rộng 0,07m; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 0,45m, lưỡi rộng 0,55m; 01 (một) cây bằng kim loại hình trụ tròn đầu có gắn lưỡi dao nhọn kích thước dài 1,77m, lưỡi dài 0,2m; 01 (một) đầu dao bằng kim loại đã bị gãy dài 0,19m, rộng nhất 0,04m; 02 (hai) đôi dép bằng da màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 51 ngày 06/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (23/9/2025) các bị cáo có quyền kháng cáo để **yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử** phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND **Tp Hồ Chí Minh**;
- VKSND **Tp Hồ Chí Minh**;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- **PV06, PC10 – Công an Tp Hồ Chí Minh**;
- VKSND khu vực 12, **Tp Hồ Chí Minh**;
- Công an **Tp Hồ Chí Minh**;
- CCTHA dân sự khu vực 12, **Tp Hồ Chí Minh** ;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

